

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **3630** /BYT-VPB1Hà Nội, ngày **26** tháng 6 năm 2019

V/v xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế
phối hợp giữa Sở Y tế và Liên đoàn Lao động
các tỉnh/thành phố

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.
- (Sau đây xin gọi tắt là các đơn vị)

Ngày 31/5/2019, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ký Quy chế số 800/QC-TLĐ-BYT phối hợp triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân, viên chức, lao động (*Quy chế xin gửi kèm theo*). Để Quy chế phối hợp nêu trên sớm được triển khai hiệu quả, Bộ Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1. Phổ biến, thông báo tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Đơn vị về nội dung Quy chế số 800/QC-TLĐ-BYT nêu trên.

2. Căn cứ vào Quy chế số 800/QC-TLĐ-BYT và nhiệm vụ công tác của ngành được giao, các đơn vị cần chủ động phối hợp với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố xây dựng Quy chế/Chương trình/Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện. Các hoạt động cần bám sát Quy chế phối hợp, phù hợp với tình hình thực tế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng (trước ngày 10 của tháng 6) và báo cáo một năm (trước ngày 10 của tháng 12) gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo hai Cơ quan.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị phản ánh về Văn phòng Bộ Y tế (*Thông tin chi tiết xin liên hệ đ/c Lê Thị Kim Oanh, Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Y tế, ĐT: 0975398799, E-mail: tonghopbyt@gmail.com*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Các Vụ, Cục, TC, TTrB, VPB (để thực hiện);
- VP Tổng Liên đoàn; Công đoàn Y tế Việt Nam (để ph/hợp);
- Lưu: VT, VPB1.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Việt Tiến**

Số: 800/QC-TLĐ-BYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân, viên chức, lao động

Căn cứ Luật Công đoàn số 12/2012/QH 13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII;

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế thống nhất ban hành Quy chế phối hợp giữa hai ngành triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân, viên chức, lao động, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phạm vi và trách nhiệm phối hợp giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế trong việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân, viên chức, lao động.

2. Quy định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc hai ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp; định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hai bên cùng quan tâm và chịu trách nhiệm về những quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hai ngành, tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và lãnh đạo Bộ Y tế về triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân, viên chức, lao động.

3. Trao đổi thông tin và trách nhiệm phối hợp giữa hai ngành được thực hiện kịp thời, chính xác, đảm bảo các yêu cầu về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, phục vụ tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe công nhân, viên chức, lao động, đồng thời vận động tổ chức cho công nhân, viên chức, lao động thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho công nhân, viên chức, lao động

1. Đề xuất bổ sung, sửa đổi kịp thời các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ độc hại, danh mục các bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc các ngành, lĩnh vực đặc thù của ngành Y tế.

2. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm vào các ngành nghề thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đang quản lý, bổ sung các chế độ, chính sách liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe khác phù hợp với các lĩnh vực ngành nghề.

3. Nghiên cứu, xây dựng thiết chế công đoàn (nhà công vụ tại tuyến huyện) cho cán bộ y tế đang công tác ở vùng sâu vùng xa nhằm thu hút cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tuyến cơ sở.

4. Phối hợp tổ chức nghiên cứu cung cấp bằng chứng phục vụ xây dựng chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy chế chuyên môn, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, phân loại doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác quản lý vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.

- Xây dựng điều chỉnh, bổ sung các quy định kỹ thuật trong quan trắc môi trường lao động, sức khỏe, bệnh nghề nghiệp và các yếu tố mới phát sinh.

- Xây dựng hướng dẫn giám sát, quản lý và nâng cao sức khỏe nghề nghiệp cho một số nghề nghiệp sử dụng nhiều lao động và có nguy cơ cao gây bệnh nghề nghiệp: Sản xuất, lắp ráp điện tử, giày da, dệt may, khu vực phi kết cấu...

- Phối hợp nghiên cứu sức khỏe nghề nghiệp đối với các đối tượng đặc thù như lao động nữ, lao động thuộc nhóm ngành nghề nặng nhọc độc hại nguy hiểm.

- Nghiên cứu về kiến thức, thái độ và hành vi phòng, chống HIV/AIDS của người lao động và thực trạng triển khai và tuân thủ các quy định về phòng, chống HIV/AIDS cho người lao động tại nơi làm việc.

Điều 4. Phối hợp tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho công nhân, viên chức, lao động; xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn, ngành Y tế vững mạnh

1. Tổ chức khảo sát nhu cầu khám chữa bệnh vào các ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật cho người có thể bảo hiểm y tế, đặc biệt là nhóm công nhân lao động trong các khu công nghiệp, trên cơ sở đó đề xuất, sửa đổi các chính sách liên quan phù hợp.

2. Lồng ghép tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ để tư vấn, khám phát hiện bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp và quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phối hợp triển khai quản lý sức khỏe người lao động, bảo đảm người lao động được chăm sóc liên tục, lâu dài bởi bộ phận y tế của các cơ sở lao động hoặc trạm y tế xã. Phát động và triển khai tập thể dục giữa giờ cho người lao động tại nơi làm việc phù hợp với đặc thù công việc của đơn vị.

3. Tổ chức tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân, viên chức, lao động, nhất là công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Triển khai hiệu quả chương trình xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc lá trong CNVCLĐ.

4. Hướng dẫn các tổ chức công đoàn kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể từ xuất xứ nguyên liệu thực phẩm, thực hiện các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm; đưa nội dung “*từng bước nâng cao giá trị bữa ăn của công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất*” vào thỏa ước lao động tập thể nhằm góp phần bảo đảm sức khỏe, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho người lao động.

5. Tổ chức các chiến dịch giám sát và vệ sinh môi trường phòng chống các bệnh dịch truyền nhiễm tại các cơ quan, công trường, nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt tại các khu nhà trọ, khu nhà ở công nhân lao động.

6. Tổ chức các sự kiện phối hợp khám sức khỏe, tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV miễn phí và triển khai các hoạt động dự phòng cho thanh niên và các đối tượng có nguy cơ cao làm việc tại các nhà máy, khu công nghiệp (phát bao cao su,...); triển khai các Chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho nữ công nhân lao động.

7. Phối hợp trong việc xây dựng ngành Y tế, tổ chức Công đoàn vững mạnh

- Triển khai Thông tư số 43/2018/TT-BYT về Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, qua đó giúp giảm thiểu phòng chống bạo hành tại cơ sở y tế, sự cố y khoa; xây dựng các giải pháp bảo vệ người

lao động, chống bạo hành tại cơ sở y tế, hạn chế các hiện tượng tiêu cực, đảm bảo môi trường tốt cho các nhân viên y tế hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp nghiên cứu, bổ sung, xây dựng bảng chấm điểm đánh giá, xếp loại hàng năm để triển khai đến công đoàn cơ sở, từng bước thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở thực chất, phù hợp với thực tiễn hoạt động công đoàn tại các đơn vị trong ngành Y tế.

- Phát động các phong trào thi đua, vận động công nhân, viên chức, lao động trong ngành Y tế về “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”; phong trào “*Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”; “*Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt Nam*”; “*Đề án văn hóa công vụ*”,...

Điều 5. Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

1. Nội dung tuyên truyền

a) Đây mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW và kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao của công nhân, viên chức, lao động.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến chính sách pháp luật lao động, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe như: Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, các Luật Bảo hiểm Y tế, Khám chữa bệnh, Luật An toàn thực phẩm, Luật Phòng chống HIV/AIDS, Luật An toàn vệ sinh Lao động, Luật Môi trường, Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật Gia đình, Luật hiến ghép mô tạng và cơ thể người, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá và Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;

c) Nâng cao nhận thức về vệ sinh môi trường lao động, các biện pháp an toàn vệ sinh lao động, phòng chống các yếu tố nguy cơ và yếu tố có hại, áp dụng hiệu quả mô hình phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phổ biến tại các cơ sở lao động; kết quả thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề An toàn thực phẩm trong tình hình mới.

d) Chương trình “Sức khỏe Việt Nam” theo Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ nhằm hướng dẫn đoàn viên công đoàn, người lao động tăng cường hoạt động văn hóa thể thao, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chăm sóc nâng cao sức khỏe. Tổ chức thực hiện các mô hình sức khỏe của bạn. Xây dựng và cung cấp các tài liệu truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi về chăm sóc sức khỏe phù hợp với đối tượng công nhân, viên chức, lao động; phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, lợi ích của tiêm phòng vắc xin dự phòng bệnh truyền nhiễm cũng như các biện pháp nâng cao sức khỏe.

2. Hình thức tuyên truyền

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống công nhân, lao động trên hệ thống các phương tiện truyền thông của Công đoàn và Bộ Y tế.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn bồi dưỡng, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của ngành Y, các nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, nhất là nội dung, biện pháp kỹ năng tuyên truyền, tổ chức phòng chống dịch bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng; lồng ghép nội dung về chăm sóc sức khỏe công nhân, lao động vào các buổi sinh hoạt công đoàn.

c) Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các phong trào, các cuộc phát động, các cuộc thi, hội thảo phát huy vai trò của người có uy tín, người tiêu biểu đề vận động công nhân, viên chức, lao động thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của mỗi người, mỗi gia đình và cộng đồng.

d) Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động, nhận biết nguy cơ và phòng chống hiệu quả bệnh nghề nghiệp đối với ngành y tế và các ngành nghề lao động đặc thù.

e) Truyền thông thông qua các tổ công nhân tự quản; câu lạc bộ tại khu ký túc xá/nhà trọ; phát tờ rơi, sách nhỏ...

f) Ứng dụng công nghệ thông tin để truyền thông về chăm sóc sức khỏe nói chung và chăm sóc sức khỏe sinh sản nói riêng, như Website sức khỏe, tư vấn trực tuyến, tin nhắn điện thoại (SMS, Internet), mạng xã hội...

3. Lực lượng tuyên truyền

a) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tổ chức Công đoàn, các cấp công đoàn (Phóng viên, biên tập viên; cán bộ Ban Tuyên giáo, Nữ công, cán bộ công đoàn cơ sở) phối hợp với các đơn vị của Bộ Y tế tổ chức sản xuất các sản phẩm báo chí và truyền thông về những nội dung liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho công nhân, viên chức, lao động; tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin của người lao động ngành Y tế phản ánh; chỉ đạo hệ thống truyền thông đưa tin kịp thời việc triển khai các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

b) Bộ Y tế phân công các cơ quan Báo chí, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, Trung tâm truyền thông giáo dục Trung ương phối hợp với các đơn vị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức các sự kiện, các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng để tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho người lao động; chỉ đạo hệ thống truyền thông đưa tin kịp thời việc triển khai các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế thống nhất giao Văn phòng Tổng Liên đoàn, Công đoàn Y tế Việt Nam và Văn phòng Bộ Y tế làm đầu mối phối hợp tổ chức triển khai Quy chế phối hợp này. Các Ban, Cục, Vụ đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện.

2. Định kỳ hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả công tác phối hợp và đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung nếu cần thiết. Định kỳ sơ kết sau 3 năm, tổng kết đánh giá sau 5 năm thực hiện Quy chế phối hợp này.

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc, Sở Y tế các tỉnh, thành phố, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Quy chế phối hợp. Định kỳ 01 năm/lần đơn vị đầu mối Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế tại các cấp có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến nội dung phối hợp đề rà soát, kiểm tra, đôn đốc triển khai các hoạt động; tổng hợp tình hình triển khai theo kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, các đơn vị đầu mối của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế lập dự toán và bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Quy chế phối hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong khuôn khổ quy định của pháp luật để hỗ trợ nguồn lực cho xây dựng, triển khai các hoạt động.

Điều 8. Khen thưởng

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành Y tế có thành tích trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho đoàn viên công đoàn, người lao động và trong việc triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp này.

2. Bộ Y tế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” cho cán bộ, lãnh đạo công đoàn các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và Tổng Liên đoàn có thành tích trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho đoàn viên công đoàn, người lao động và trong việc triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp này.

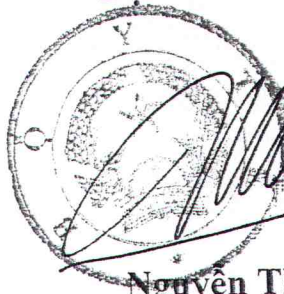
Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế, Sở Y tế và Liên đoàn Lao động các tỉnh/thành phố phổ biến, quán triệt và tổ chức cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (qua Văn phòng Tổng Liên đoàn, Công đoàn Y tế Việt Nam) và Bộ Y tế (qua Văn phòng Bộ Y tế) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo hai cơ quan xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ



Nguyễn Thị Kim Tiên

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Cường

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- Ban Tổ chức TW, Ban Dân vận TW, Văn phòng TW (để b/c);
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Y tế, Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố (để th/hiện);
- Liên đoàn Lao động các tỉnh/thành phố (để th/hiện);
- Các Ban, đơn vị thuộc Bộ Y tế; Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Công đoàn Y tế Việt Nam;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Báo Lao động, người lao động, Công thông tin điện tử TLĐ.
- Lưu: Tổng LĐLĐ Việt Nam (VP), Bộ Y tế (Văn phòng Bộ).